ĐỀ ĐẢM BẢO CẤU TRÚC, CÂU HỎI PHẦN ĐỌC HIỂU BÁM SÁT ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI TỤC NGỮ.

* ĐỀ ĐẠT YÊU CẦU

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ MỸ THO **TRƯỜNG THCS TÂN MỸ CHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |  |

**Trần Thị Thanh Nguyệt**

**Gmail: phuongthuanmail77@gmail.com**

**Ma trận đề**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | **Đọc hiểu** | Tục ngữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***1,5*** | ***0,5*** | ***2,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | ***100***  **100**  **100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | 20 | | 40 | | 30 | | 10 | |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60% | | | | 40% | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1. | **Đọc hiểu** | Văn bản Tục ngữ | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần, nhịp, vế…  - Nhận biết được các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh…được sử dụng trong tục ngữ.  **\* Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận xét được nét độc đáo của tục ngữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **\* Vận dụng:**  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Hiểu được thông điệp mà văn bản muốn gởi đến người đọc. | | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Người viết đưa ra ý kiến của mình về một vấn đề gợi ra từ các hiện tượng, sự việc trong đời sống, hoặc một vấn đề thuộc về các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **30%** | **50%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60%** | | | **40%** |

------------------------------------------------**HẾT** -----------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ MỸ THO **TRƯỜNG THCS TÂN MỸ CHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC – ĐỀ 01** | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
| *(Đề có 03 trang)* | *Ngày kiểm tra: / 3 /2024* |
|  | *Thời gian làm bài: 90 phút.* |
|  |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

**TỤC NGỮ VIỆT NAM**

1. Học ăn học nói, học gói học mở.
2. Học một biết mười.
3. Học khôn đến chết, học nết đến già.
4. Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.
5. Học chẳng hay cày chẳng biết.
6. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.
7. Học chẳng hay, thi may thì đỗ.
8. Học như gà bới vách.
9. Học thầy học bạn vô hạn phong lưu.
10. Dẫu rằng thông hoạt, chẳng học hư đời, tài trí bằng trời, chẳng học phải khổ.

**Câu 1.** Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?

A. Phương pháp học tập. C. Vai trò, tác dụng, kinh nghiệm học tập.

B. Chọn thầy để học. D. Học phải kiên trì.

**Câu 2.** Câu tục ngữ “Học khôn đến chết, học nết đến già” có mấy vế, khuyên con người điều gì?

A. Một vế, khuyên không ngừng học tập để nâng cao hiểu biết.

B. Một vế, khuyên con học kinh nghiệm ở người già.

C. Hai vế, khuyên không ngừng học tập để nâng cao hiểu biết.

D. Hai vế, khuyên người già nhanh học khôn.

**Câu 3.** “Học như gà bới vách” sử dụng biện pháp tu từ:

A. Ẩn dụ. C. Nhân hóa.

B. Hoán dụ. D. So sánh.

**Câu 4.** “Học ăn học nói, học gói học mở” khuyên ta điều gì?

A. Điều gì cũng phải học. C. Học gói, mở để trở thành người khéo léo.

B. Học ăn nói trước tiên. D. Không học hỏi sẽ bị lạc hậu.

**Câu 5.** Dòng nào nói lên ý nghĩa của câu tục ngữ “Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng”?

A. Đã học là phải hiểu kỹ.

B. Thà không biết còn hơn là biết lơ mơ.

C. Biết lơ mơ thì đừng nói.

D. Nói năng cần chặt chẽ.

**Câu 6**. Câu tục ngữ số 10 sử dụng biện pháp tu từ:

A. Nói quá. C. So sánh.

B. Nói giảm nói tránh. D. Nhân hóa.

**Câu 7**. Kẻ lười biếng không chịu học hành, không chịu lao động là ý nghĩa của câu tục ngữ nào?

A. Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.

B. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

C. Học chẳng hay cày chẳng biết.

D. Học thầy chẳng tày học bạn.

**Câu 8**. Vần và nghĩa của câu tục ngữ “Học thầy học bạn vô hạn phong lưu” là:

A. Vần liền. Nên học cả thầy và bạn.

B. Vần chân. Muốn phong lưu hãy chịu học hỏi.

C. Vần cách. Chịu khó học hỏi ắt giàu có.

D. Vần liền. Cội nguồi của phong lưu là học tập.

**Câu 9**. Ý nghĩa của câu tục ngữ “Học một biết mười” và “Học như gà bới vách” có đối lập với nhau không? Em rút ra được bài học gì từ hai câu tục ngữ đó?

**Câu 10.** Trong các câu tục ngữ trên câu nào cho em bài học hữu ích nhất? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Nhân dân ta có câu: Có công mài sắt, có ngày nên kim. Em hãy viết một bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành của mình về tính đúng đắn của câu tục ngữ.

------------------------- HẾT -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ MỸ THO  **TRƯỜNG THCS TÂN MỸ CHÁNH** | **ĐÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ 2**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** |
| **ĐÁP CHÍNH THỨC** | **MÔN: Ngữ văn 7** |
| *(Đáp có 02 trang)* |  |
|  |  |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn lớp 7** | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU**  (Học sinh chọn đáp án đúng đạt 0.5 điểm, HS chọn đáp án sai đạt 0.0 điểm, đáp án gần đúng đạt 0.0 điểm) | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | C | 0.5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được kết quả đối lập nhau và một bài học hợp lí. (Học sinh trả lời đúng ở mức độ nào thì ghi điểm ở mức độ đó, HS trả lời sai, không hợp lí thì không đạt điểm).  - Hai câu tục ngữ đối lập nhau:  + Câu số 2: Nói về sự thông minh, sáng ý, học ít hiểu nhiều, hiểu sâu xa.  + Câu số 8: Học không có kết quả.  - Bài học: cần học cho hiệu quả, không học tràn lan… | 0.5  0.5 |
|  | **10** | **HS tự nêu suy nghĩ của bản thân**  (tùy học sinh nêu suy nghĩ của riêng mình miễn phù hợp) | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.* | 0.25 |
|  | *b Xác định đúng yêu cầu của đề:*  *Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.* | 0.25 |
|  | *c. Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống .*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn các ý kiến, lí lẽ, bằng chúng trong bài viết cho hợp lí.  Sau đây là một số gợi ý: | 3.0 |
|  | **Mở bài:**  - Tán thành tính đúng đắn của câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”: sự kiên trì, nhẫn nại sẽ đem lại thành công trong cuộc sống.  **Thân bài:**  - Giải thích và bày tỏ thái độ tán thành của câu tục ngữ.  + Giải thích từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của câu tục ngữ cần bàn luận.  + Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?  Câu tục ngữ gợi được bài học đúng đắn về sự kiên trì, nhẫn nại của con người trong cuộc sống. Bài học từ câu tục ngữ phù hợp với mọi thời đại, mọi công việc, mọi lứa tuổi.  - Nêu được lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.  - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.  + Trong học tập, nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật.  + Trong lao động sản xuất xây dựng đất nước.  + Trong chiến đấu chống giặc bảo vệ tổ quốc.  + Ở trong nước, trên thế giới, xung quanh chúng ta.  - Lật lại vấn đề: Lên án những người chưa có lòng kiên trì.  - Bài học nhận thức và hành động: Cần tu dưỡng rèn luyện lòng kiên trì trong học tập và cuộc sống.  **Kết bài:**  Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành: Câu tục ngữ luôn có giá trị, là châm ngôn sống của mỗi người. | 0.5  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lý lẽ, bằng chứng thuyết phục, sinh động, sáng tạo. | 0.25 |

…………………………….. HẾT …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ MỸ THO **TRƯỜNG THCS TÂN MỸ CHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
| **ĐỀ DỰ BỊ** |  |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | **Đọc hiểu** | Tục ngữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***1,5*** | ***0,5*** | ***2,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | ***100***  **100**  **100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | 20 | | 40 | | 30 | | 10 | |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60% | | | | 40% | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1. | **Đọc hiểu** | Văn bản Tục ngữ | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần, nhịp, vế…  - Nhận biết được các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh…được sử dụng trong tục ngữ.  **\* Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận xét được nét độc đáo của tục ngữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **\* Vận dụng:**  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Hiểu được thông điệp mà văn bản muốn gởi đến người đọc. | | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Người viết đưa ra ý kiến của mình về một vấn đề gợi ra từ các hiện tượng, sự việc trong đời sống, hoặc một vấn đề thuộc về các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **30%** | **50%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60%** | | | **40%** |

------------------------------------------------HẾT ------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ MỸ THO **TRƯỜNG THCS TÂN MỸ CHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** |
| ĐỀ DỰ BỊ | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
| *(Đề có 02 trang)* | *Ngày kiểm tra: / 3 /2024* |
|  | *Thời gian làm bài: 90 phút.* |
|  |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**TỤC NGỮ VIỆT NAM**

1. Lời nói, gói vàng.

2. Nói có sách mách có chứng

3. Nói bóng, nói gió.

4. Nói hay không tày làm tốt.

5. Nói hươu, nói vượn.

6. Nói ngọt lọt đến xương.

7. Lời nói không cách mà bay.

8. Lợi bất cập hại.

9. Nói mất mặn, mất nhạt.

10. Nói như đấm vào tai.

**Câu 1**. Câu tục ngữ nào không cùng nội dung với 9 câu trong toàn văn bản?

A. Lời nói không cách mà bay. C. Nói mất mặn, mất nhạt.

B. Lợi bất cập hại. D. Nói như đấm vào tai.

**Câu 2**. Dòng nào nói lên nội dung cơ bản của đa số các câu tục ngữ?

A. Về nghệ thuật thuyết trình. C. Về lời ăn tiếng nói.

B. Về ứng xử. D. Về nghệ thuật giao tiếp.

**Câu 3**. Câu tục ngữ “Nói hay không tày làm tốt” sử dụng biện pháp tu từ:

A. So sánh. C. Nói giảm nói tránh.

B. Nói quá. D. Hoán dụ.

**Câu 4**. Câu tục ngữ “Nói có sách, mách có chứng” được hiểu như thế nào?

A. Không nói lan man.

B. Nói đúng trọng tâm vấn đề.

C. Nói có căn cứ xác thực, chứng cứ rõ ràng, đảm bảo chắc chắn đúng.

D. Lời nói đi đôi với việc làm.

**Câu 5**. “Nói bóng, nói gió” là nói xa xôi cho người ta hiểu ý, không nói thẳng vào sự việc là cách nói:

A. Nói thẳng sự thật. C. Nói hài hước.

B. Nói tế nhị. D. Nói khơi mào tranh luận.

**Câu 6**. Trong câu tục ngữ “Nói hay không tày làm tốt” khuyên ta điều gì?

A. Khuyên ta nên làm tốt và nói hay.

B. Khuyên ta nên nói hay.

C. Khuyên ta chú trọng vào cách tập nói.

D. Khuyên ta nên làm tốt hơn là nói hay.

**Câu 7**. Câu tục ngữ “lời nói, gói vàng” sử dụng biện pháp tu từ:

A. Nói quá. C. Hoán dụ.

B. Nói giảm nói tránh. D. Ẩn dụ.

**Câu 8**. Câu tục ngữ “Nói ngọt lọt đến xương” được gieo theo vần nào? Sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Gieo vần liền, biện pháp tu từ hoán dụ.

B. Gieo vần liền, biện pháp tu từ ẩn dụ.

C. Gieo vần cách, biện pháp tu từ ẩn dụ.

D. Gieo vần liền, biện pháp tu từ nói quá.

**Câu 9**. Theo em câu tục ngữ nào cần thiết cho thời đại 4.0, khi con người không thể kiểm soát được thông tin trên mạng và chịu trách nhiệm với thông tin của mình phát ra? Vì sao?

**Câu 10.** Câu tục ngữ nào là lời khuyên hữu ích nhất đối với em? Hãy chia sẽ về giá trị thực tiễn của câu tục ngữ đó. (trả lời từ 4-6 dòng)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Từ thông điệp gợi ra qua câu danh ngôn: *Học, học nữa, học mãi*, em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành về tính đúng đắn trong lời dạy của Lê-nin.

------------------------- HẾT -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ MỸ THO  **TRƯỜNG THCS TÂN MỸ CHÁNH** | **ĐÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ 2**  **NĂM HỌC: 2022 - 2023** |
| **ĐÁP DỰ BỊ** | **MÔN: Ngữ văn 7** |
| *(Đáp có 02 trang)* |  |
|  |  |
|  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | B | 0.5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trả lời một trong các câu tục ngữ trong ngữ liệu, nhưng phải đưa ra được câu tục ngữ và lời giải thích hợp lí. Học sinh trả lời đúng ở mức độ nào thì ghi điểm ở mức độ đó, HS trả lời sai, không hợp lí thì không đạt điểm). Gợi ý:  - *Lời nói, gói vàng* → Hãy thận trọng lời nói của mình.  - *Lời nói không cánh mà bay* → thận trọng khi nói năng, nhất là những thông tin làm ảnh hưởng đến người khác.  - *Nói có sách mách có chứng* → Nhận xét về điều gì cũng cần có căn cứ xác đáng (tránh thông tin thiếu kiểm chứng) | 1.0 |
|  | **10** | Học sinh có thể trả lời một trong các câu tục ngữ trong ngữ liệu, nhưng phải đưa ra được lời khuyên hợp lí và đảm bảo số dòng theo yêu cầu. (Học sinh trả lời hợp lí ở mức độ nào thì ghi điểm ở mức độ đó, HS trả lời không hợp lí thì không đạt điểm). | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận một vấn đề trong đời sống.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.* | 0.25 |
|  | *c. Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống .*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong bài viết cho hợp lí.  Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | **Mở bài:**  - Việc học tập của mỗi người trong suốt cuộc đời là vô cùng quan trọng nên rất tán thành với tính đúng đắn qua lời dạy của Lê-nin.  **Thân bài:**  - Giải thích và bày tỏ thái độ tán thành của câu danh ngôn.  + Học tập là một công việc mà mỗi chúng ta phải làm hằng ngày và có thể là suốt đời. Câu nói khuyên ta luôn phải nổ lực học tập, không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội.  + Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?  Học là hoạt động tư duy trí tuệ, tiếp nhận những tri thức của xã hội loài người để mở mang sự hiểu biết của mình.  - Nêu được lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.  - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.  + Sự thành công của những người nổi tiếng nhờ học tập.  + Tại sao cần phải “Học, học nữa, học mãi”?  - Mở rộng vấn đề: Phê phán những cách học sai lầm.  - Bài học nhận thức và hành động: Biết lập ra mục tiêu và có phương pháp học tập tốt.  **Kết bài:**  Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành:  + Nhấn mạnh tính đúng đắng của câu danh ngôn“Học, học nữa, học mãi”.  + Liên hệ bản thân: cần có trách nhiệm học tập, tìm tòi tri thức để tự hoàn thiện bản thân. | 0.5  0.25  0.25  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lý lẽ, bằng chứng thuyết phục, sinh động, sáng tạo. | 0.25 |

…………………………….. HẾT …………………………………………